

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 24/05/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi				Về		Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK5+P1+JS2	7:25	3+0+15	0+0+0		0+4+18	0+0+0	
2		PVD2+TD1+CTK3	9:25	14+7+0	0+0+0		12+0+10	0+0+0	
3		C10+PVD2+RP2	9:25	7+14+0	0+0+0		0+14+8	0+0+0	

TTĐBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2018	TO: BK5 - P1 - JS2	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phòng - PTUẤN	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CONG AN	BK5	51	1	10	50	65	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐANG THANG LONG	BK5	76	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYEN DINH PHUONG	BK5	52	1	5		75	XAYLAP	Vietnamese
4	GALVIN NOEL GOMES	JS2	90	1	8		90	KHOAN	Indian
5	FERRY KURNIAWAN	JS2	96-97	2	12		80	KHOAN	Indonesian
6	DCUNHA DAMIAN JOSHEPH	JS2	95	1	17		100	KHOAN	Australian
7	NGUYEN THE TRUONG	JS2	19	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
8	LE MANH HUNG	JS2	22	1	5	20	75	KHOAN	Vietnamese
9	TRAN VAN KHANH	JS2	20	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
10	TRUONG TIN	JS2	11	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN DINH HUNG	JS2	23	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN DINH NHU	JS2	21	1	5		62	KHOAN	Vietnamese
13	PHAM VAN HIEU	JS2	28	1	10	50	74	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN ĐAI HUNG	JS2	06	1	5	60	70	KHOAN	Vietnamese
15	ĐO HOAI THANH	JS2	29	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
16	VU VAN TRUNG	JS2	25	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
17	TRINH TIEN DUNG	JS2	26-27	2	17		82	KHOAN	Vietnamese
18	VU VAN HUNG	JS2	24	1	10		60	NIPI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK5	3	3	27	210	50	0		
2	P1	0	0	0	0	0	4		
3	JS2	15	17	131	1.104	130	18		
TOTAL		18	20	158	1.314	180	22		
WEIGHT KG				158	1.314	180			

GRAND TOAL: 1.652 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2018	TO: PVD2 - TD1 - CTK3	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - Trường	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN CHI THANG	PVD2	06	1	7		74	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN THE DUONG	PVD2	14	1	5	28	75	KHOAN	Vietnamese
3	HOANG VAN CAO	PVD2	04	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN HUY HOANG	PVD2	07	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN ANH HUNG	PVD2	08	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
6	LE NGOC HA	PVD2	05	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM TAN NHUT	PVD2	02	1	7		105	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DINH AN	PVD2	01	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VU DUYEN	PVD2	03	1	8		69	KHOAN	Vietnamese
10	WAYNE ELSOM	PVD2	12-13	2	17		97	KHOAN	British
11	ERNEST LAURENCE GLASS JR	PVD2	15	1	7	22	86	KHOAN	American
12	DJAMIAT	PVD2	11	1	12		77	KHOAN	Indonesian
13	HOANG TRONG CHUC	PVD2	10	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
14	VU THANH PHONG	PVD2	09	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYEN THANH HAI	TD1					78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TIEN DUNG	TD1	01	1	10		100	KH-THAC	Vietnamese
17	VU VAN GIANG	TD1				30	80	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN ANH TUAN	TD1					68	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI VAN ANH	TD1	03	1	10		83	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐANG ĐỨC HA	TD1					75	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN CUONG	TD1	02	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	14	15	105	1.077	50	13		
2	TD1	7	3	33	564	30	0		
3	CTK3	0	0	0	0	20	9		
TOTAL		21	18	138	1.641	100	22		
WEIGHT KG				138	1.641	100			

GRAND TOTAL: 1.879 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 24/05/2018	TO: CLO - PVD2 - RP2	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Phong - PTUẤN	ETA: 11:20
CAM 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN THAI PHUONG	CLO	69-70	2	12		76	XAYLAP	Vietnamese
2	LE HONG HAN	CLO	62-63	2	18		63	XAYLAP	Vietnamese
3	LE THANH HA	CLO	71	1	11		60	XAYLAP	Vietnamese
4	LE PHUC HOANG	CLO	72	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
5	NGO HONG THANH	CLO	68	1	10	30	70	XAYLAP	Vietnamese
6	VU THANH LONG	CLO	66-67	2	17		83	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN CONG QUYNH	CLO	64-65	2	18		72	XAYLAP	Vietnamese
8	LUONG VAN HOANG	PVD2	05	1	4		83	KHOAN	Vietnamese
9	BUI VAN KIEU	PVD2	01	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN VAN MANH	PVD2	68	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
11	LE HUU DUNG	PVD2	62	1	2		68	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN NAM THANG	PVD2	67	1	6	30	72	KHOAN	Vietnamese
13	DO DUC NGOC	PVD2	01	1	12		72	KHOAN	Vietnamese
14	TRAN VAN MANH	PVD2	61	1	12		75	KHOAN	Vietnamese
15	DOAN VAN DUC	PVD2	66	1	11		64	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN VU DUC	PVD2	02	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN NAM	PVD2	03-04	2	13		61	KHOAN	Vietnamese
18	ĐINH TUNG LAM	PVD2	70	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN VAN TAN	PVD2	63-64	2	16		60	KHOAN	Vietnamese
20	DANG QUANG MINH	PVD2	65	1	16		62	KHOAN	Vietnamese
21	KARPUNHIN	PVD2	69	1	11		101	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	7	11	98	491	30	0		
2	PVD2	14	16	123	985	30	13		
3	RP2	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		21	27	221	1.476	60	22		
WEIGHT KG				221	1.476	60			

GRAND TOAL: 1.757 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/05/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CLO+P7+PPD	7:25	2+1+19	0+0+0		1+1+20	0+0+0	
2		TD3+JS2+RP1	7:25	9+5+7	0+0+0		5+7+8	0+0+0	
3		P4+P11+CTK3	7:25	2+0+20	0+0+0		0+1+21	0+0+0	
4		GTCl+PVD2+AMD	9:25	1+7+14	0+0+0		0+0+22	0+0+0	
5		TTC2+PPD+BK14	9:25	4+11+6	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
6		AMD+CNV+CTK3	9:25	4+6+11	0+0+0		4+7+11	0+0+0	
7		RP3+CTK3+CLO	11:25	11+11+0	0+0+0		10+10+2	0+0+0	

TPBBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
2 NGƯỜI ĐI CLO VỀ TRONG NGÀY



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2018	TO: CLO - P7 - PPD	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐTuấn - HUY	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BONDARENKO	CLO					101	DIEUHANH	Russian
2	TOIB R.R	CLO					99	KHOAN	Russian
3	NGUYEN NGO HOAN	P7	15-16	2	15	40	70	YTE	Vietnamese
4	TRẦN ĐĂNG QUANG	PPD	45-46	2	12	60	56	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN VIỆT	PPD	95-96	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
6	NG. TRỌNG KHÔI	PPD	85	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG MINH QUAN	PPD					68	KH-THAC	Vietnamese
8	BUI VAN VIEN	PPD	94	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐANG VAN NINH	PPD					69	KH-THAC	Vietnamese
10	BUI NANG PHONG	PPD	400	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VAN SON	PPD	84	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN CAO CUONG	PPD	91	1	4		66	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN HOAI BAO	PPD	83	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
14	BIEN MINH SON	PPD	87	1	4		84	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN THANH TRI	PPD	97	1	2	25	70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGO ĐỨC VỌNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGO VIET ANH	PPD					84	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VAN CHUNG	PPD	92-93	2	4		74	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYEN VAN SINH	PPD	86	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
20	MAI MẠNH KHÁNH CUÔNG	PPD	98-99	2	15		79	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN THỊ THANH	PPD	88	1	6		66	PSV	Vietnamese
22	PHẠM VĂN DIỆP	PPD	89-90	2	12		50	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	2	0	0	200	0	1		
2	P7	1	2	15	70	40	1		
3	PPD	19	20	90	1.316	85	20		
TOTAL		22	22	105	1.586	125	22		
WEIGHT KG				105	1.586	125			

GRAND TOAL: 1.816 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25-May-18	TO: TD3 - JS2 - RP1	AIRCRAFT: 428	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - THU	ETA: 09:15
cam-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU TRONG HACH	TD3	14	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
2	VO VAN DUNG	TD3	12	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
3	LE THANH THAI	TD3	18-19	2	17	30	100	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYEN THE DUNG	TD3	15	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
5	LE HUU HUNG	TD3	16	1	10		76	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYEN VAN MAN	TD3	09-10	2	11		71	NHA THAU	Vietnamese
7	DOAN VAN QUAN	TD3	11	1	8		62	NHA THAU	Vietnamese
8	LE VAN NGHI	TD3	17	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
9	VU CHI CONG	TD3	13	1	8		55	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DINH NGU	JS2	46	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	TRAN DUC CUONG	JS2	45	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
12	DAO VIET HUNG	JS2	64	1	8		65	KH-THAC	Vietnamese
13	LE VAN BINH	JS2				15	72	KH-THAC	Vietnamese
14	PHAM VAN VINH	JS2	44	1	5		67	PSV	Vietnamese
15	VU QUY HOANG	RP1					70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG GIANG	RP1	44	1	7		90	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN MINH BANG	RP1	41	1	7		85	PSV	Vietnamese
18	DUONG TRUNG KIEN	RP1	43	1	5	40	62	PSV	Vietnamese
19	TRAN VUONG CHINH TONG	RP1	22	1	7		65	PSV	Vietnamese
20	HO DINH LOC	RP1	42	1	8		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN DUC TRONG	RP1	39-40	2	8		56	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	9	11	88	649	30	7		
2	JS2	5	4	25	344	15	7		
3	RP1	7	7	42	503	40	8		
TOTAL		21	22	155	1.496	85	22		
WEIGHT KG				155	1.496	85			

GRAND TOAL: 1.736 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2018	TO: P4 - P11 - CTK3	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Cường - ĐANG	ETA: 09:20
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN MINH TÙNG	P4	09	1	13	13	73	CODIEN	Vietnamese
2	LƯU VĂN DÂN	P4	10	1	14		70	CODIEN	Vietnamese
3	TRƯƠNG ĐÌNH HUY	CTK3	85-86	2	11		63	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI KHAC PHONG	CTK3	73	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
5	HA MINH GIANG	CTK3	75	1	3		81	KH-THAC	Vietnamese
6	DOÀN QUANG TUẤN	CTK3	83	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	CTK3	87	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH TUẤN	CTK3	88	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
9	PHẠM THANH QUANG	CTK3	80	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
10	HOANG XUAN HIẾU	CTK3	91	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG TUẤN	CTK3	89	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN MINH	CTK3	78	1	12		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	82	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC HẠNH	CTK3	74	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN TUẤN	CTK3	79	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM ĐỨC KIỂM	CTK3	81	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
18	LÊ THANH LIÊM	CTK3	72	1	10		73	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐÀO TRỌNG HIỆP	CTK3	90	1	6	20	68	KH-THAC	Vietnamese
20	LUYỆN VĂN THIỆU	CTK3	92-93	2	13		81	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN HỮU BẢO	CTK3	76-77	2	18		84	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN ĐẶC THÀNH	CTK3	84	1	7		84	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	2	2	27	143	13	0		
2	P11	0	0	0	0	50	1		
3	CTK3	20	22	135	1.419	20	21		
TOTAL		22	24	162	1.562	83	22		
WEIGHT KG				162	1.562	83			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2018	TO: GTC1 - PVD2 - AMD	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: TTrung - ĐTuấn - HUY	ETA: 11:20
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN SY HAN	GTC1	65-66	2	18		63	XLAP	Vietnamese
2	MAI ĐAI HAI	PVD2	20	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
3	ĐẶNG QUỐC ĐẠT	PVD2	24	1	12		73	DVL	Vietnamese
4	TRẦN VĂN NGHĨA	PVD2	21	1	12		87	DVL	Vietnamese
5	VŨ XUÂN CẢNH	PVD2	23	1	10		67	DVL	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TIỆP	PVD2	25	1	14		78	DVL	Vietnamese
7	BUI HUY BĂNG	PVD2	22	1	10		70	DVL	Vietnamese
8	NHÂM ĐỨC TUẤN	PVD2	26	1	7		70	DVL	Vietnamese
9	NGÔ SY KHÔI	AMD	94	1	10	70	71	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN HẠNG HAI	AMD	96	1	12		79	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG TRUNG KIẾN	AMD	85	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐỖ THỊ THANH	AMD	89-90	2	13		70	KH-THAC	Vietnamese
13	THAI THANH THẢO	AMD	86	1	9		73	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TUẤN CHUNG	AMD	83	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN LÊ HỒNG VŨ	AMD	81	1	7		59	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HOÀNG HỒNG SANG	AMD	87-88	2	19		70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHI MẠNH HAI	AMD	95	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
18	DUƠNG CÔNG TÂN	AMD	84	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN THANH TÂN	AMD	92-93	2	9		71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VIỆT THẮNG	AMD	82	1	8		76	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	AMD	80	1	8		59	KH-THAC	Vietnamese
22	HUYNH LÊ BAO THANH	AMD	91	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	GTC1	1	2	18	63	0	0		
2	PVD2	7	7	76	515	0	0		
3	AMD	14	17	129	974	70	22		
TOTAL		22	26	223	1.552	70	22		
WEIGHT KG				223	1.552	70			

GRAND TOTAL: 1.845 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2018	TO: TTC2 - PPD - BK14	AIRCRAFT: 428	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: HUNG - Khang - THU	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU ĐOAN HUNG	TTC2	29	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN THE HOI	TTC2	38	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
3	TRAN VAN CHANH	TTC2	52	1	11		62	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐANG ĐỨC THUAN	TTC2	40	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN THANH HAI	PPD	58	1	5		67	PSV	Vietnamese
6	HOANG VAN TRONG	PPD	51	1	5		100	PSV	Vietnamese
7	TRAN TIEN BANG	PPD	59	1	3		60	PSV	Vietnamese
8	VU THE LIEN	PPD	56	1	8		67	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN VAN KIEN	PPD	55	1	3		70	PSV	Vietnamese
10	QUACH SY TY	PPD	52	1	3		64	PSV	Vietnamese
11	PHAM VAN GIANG	PPD	54	1	6	55	55	PSV	Vietnamese
12	TRAN LE VIET	PPD	53	1	4		62	PSV	Vietnamese
13	HOANG VAN CONG	PPD	57	1	5		56	PSV	Vietnamese
14	VO ĐỨC NGHIA	PPD	60-61	2	8		67	PSV	Vietnamese
15	LE VAN TOAN	BK14					70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN CHINH	BK14	74	1	2		60	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐAO KIM CUONG	BK14	77	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐANG QUANG HUY	BK14	75	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN TUYEN	BK14				30	67	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN TIEN CUONG	BK14	76	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	4	4	29	274	0	0		
2	PPD	10	11	50	668	55	16		
3	BK14	6	4	17	399	30	6		
TOTAL		20	19	96	1.341	85	22		
WEIGHT KG				96	1.341	85			

GRAND TOTAL: 1.522 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2018	TO: AMD - CNV - CTK3	AIRCRAFT: 424	ETD: 09:50
FLIGHT: 06	FROM: VT	CREW: ĐỨC - Cương - ĐANG	ETA: 11:30
HONG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRAN THANH CUONG	AMD	62-63	2	11		68	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN QUANG HUY	AMD	64	1	9		79	KH-THAC	Vietnamese
3	LAM NHAT MINH	AMD	66	1	10	12	60	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN VU HUNG	AMD	65	1	10	13	80	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐO QUỐC TÙNG	CNV	42	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐANG ĐỨC HẠNH	CNV	39	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN TIEN DUNG	CNV	38	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN HẠO	CNV	41	1	3	55	66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGHIEM XUAN ANH	CNV	37	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN DINH TIEN	CNV	40	1	3		66	PSV	Vietnamese
11	PHAN KHAC THANG	CTK3	48	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN XUAN THANH	CTK3	1000	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐAN QUÊ	CTK3	47	1	11		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN ĐOAN	CTK3	49	1	4		49	KH-THAC	Vietnamese
15	TRƯƠNG QUỐC BẢO	CTK3	51	1	3		61	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM QUANG THAI	CTK3	97	1	7		82	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN QUYET THANG	CTK3	98	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
18	PANKRATOV	CTK3	52	1	11		105	ANTOAN	Russian
19	NGUYEN HUU VIET	CTK3	99	1	7		68	ANTOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN PHUC	CTK3	50	1	7		90	ANTOAN	Vietnamese
21	PHAN VAN TUAN	CTK3	95-96	2	8		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	4	5	40	287	25	4		
2	CNV	6	6	29	411	55	7		
3	CTK3	11	12	71	794	0	11		
TOTAL		21	23	140	1.492	80	22		
WEIGHT KG				140	1.492	80			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/05/2018	TO: RP3 - CTK3 - CLO	AIRCRAFT: 427	ETD: 11:50
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - QViệt - HUY	ETA: 13:30
VANG-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAM HONG LINH	RP3	46-47	2	6		70	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN HUU THANH	RP3	52	1	5		62	KHI	Vietnamese
3	CHULKOV A.	RP3	54	1	8		75	NIPI	Russian
4	NGUYEN THANH HA	RP3	44	1	5	70	67	PSV	Vietnamese
5	HỒ NGỌC THÀNH	RP3	48	1	4		70	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN TRUNG	RP3	49	1	5		68	PSV	Vietnamese
7	TRẦN THANH HAI	RP3	50	1	4		67	PSV	Vietnamese
8	MAI VAN HUNG	RP3	55	1	5		60	PSV	Vietnamese
9	NGUYEN DUY CHINH	RP3	45	1	5		54	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN HIEU	RP3	51	1	4		67	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN VAN HA	RP3	53	1	4		65	PSV	Vietnamese
12	ĐỖ VĂN KHÁNH	CTK3	57	1	5		70	PSV	Vietnamese
13	TRẦN ĐÌNH MINH	CTK3	53	1	7		78	PSV	Vietnamese
14	TRƯỜNG THANH TRI	CTK3	59	1	4		70	PSV	Vietnamese
15	VƯƠNG ĐÌNH ĐÔNG	CTK3	55	1	5	70	80	PSV	Vietnamese
16	NGUYEN THU TRANG	CTK3	60	1	4		71	PSV	Vietnamese
17	HOANG VAN BAC	CTK3	56	1	5		72	PSV	Vietnamese
18	PHAN CÔNG SÂM	CTK3	58	1	5		71	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN MINH	CTK3	61	1	3		68	PSV	Vietnamese
20	HOANG THAI LONG	CTK3	54	1	4		70	PSV	Vietnamese
21	PHẠM PHƯƠNG NAM	CTK3	62	1	7		52	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	11	12	55	725	70	10		
2	CTK3	10	10	49	702	10	10		
3	CLO	0	0	0	0	0	2		
TOTAL		21	22	104	1.427	80	22		
WEIGHT KG				104	1.427	80			

GRAND TOAL: 1.611 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/05/2018

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CIO+P8+TD1	7:25	17+1+4	0+0+0	15+2+5	0+0+0		
2		BK6+TD1+P4	7:25	9+3+10	0+0+0	9+0+12	0+0+0		
3		VSP02+TTC3	9:25	21+1+0	0+0+0	20+0+2	0+0+0		
4		TD3+VSP02	9:25	8+14	0+0	0+22	0+0		

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2018	TO: BK6 - TD1 - P4	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - MQUÂN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN THANH TUẤN	BK6	67-68	2	11		71	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN MINH THĂNG	BK6	69-70	2	11	16	65	XAYLAP	Vietnamese
3	NGO TRUNG KIEN	BK6	71-72	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN MINH THỊNH	TD1					78	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ QUỐC BẢO	TD1	89	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐÌNH VĂN TRỌNG	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
7	ĐÌNH XUÂN HOA	TD1	95	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
8	HOÀNG ANH TUẤN	TD1	92	1	4		78	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH LUẬN	TD1	90	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
10	HOÀNG VIỆT LINH	TD1	94	1	10		95	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐĂNG LAM	TD1	91	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
12	HÀ THANH TÙNG	TD1	88	1	5		90	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC KHOA	TD1	93	1	7		74	CODIEN	Vietnamese
14	VU XUÂN CHÍNH	P4	24	1	15		58	XAY LAP	Vietnamese
15	PHAN TRỌNG THĂNG	P4	21	1	10		63	XAYLAP	Vietnamese
16	PHÙNG QUANG ĐẠI	P4	12-13	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG SỸ	P4	17	1	17		57	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYỄN VU HOI	P4	22-23	2	10		70	XAYLAP	Vietnamese
19	LUU CÔNG ĐÌNH	P4	18	1	5		61	XAYLAP	Vietnamese
20	LÊ TRI HAI	P4	19-20	2	20		57	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐOÀN VĂN BANG	P4	14	1	17		71	XAYLAP	Vietnamese
22	LÊ ĐỨC VIỆT	P4	15-16	2	18		71	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK6	3	6	34	206	16	0		
2	TD1	10	8	41	749	0	12		
3	P4	9	13	130	578	0	10		
TOTAL		22	27	205	1.533	16	22		
WEIGHT KG				205	1.533	16			

GRAND TOAL: 1.754 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-May-18	TO: CLO - P8 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hồi - Linh - Vũ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH SAN	CLO	61	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
2	ANDRIUSHENKO O.A	CLO	82	1	3		125	KHOAN	Russian
3	GONCHAROV	CLO	60	1	6		100	KHOAN	Russian
4	PHAN CONG PHU	CLO	80	1	6		84	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYEN TUONG LONG	CLO	75	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
6	VU THE NANG	CLO	54	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	ĐANG KIM DUONG	CLO	53	1	5		71	KHOAN	Vietnamese
8	ĐAU VAN MINH	CLO	59	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
9	VU MINH TU	CLO	79	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	VU VAN LONG	CLO	55	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
11	LE VAN ĐONG	CLO	76	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	PHAM VAN TAM	CLO	81	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN MINH TUAN	CLO	77	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
14	ĐINH CHI CONG	CLO	78	1	11		65	KHOAN	Vietnamese
15	IAGUDIN	CLO	57	1	6		93	D-HANH	Russian
16	LE TIEN DUNG	CLO	58	1	3		68	D-HANH	Vietnamese
17	SOVICHEV	CLO	56	1	8		108	D-HANH	Russian
18	ĐAO ĐỨC THAI	P8	81	1	12		87	KH-THAC	Vietnamese
19	TRAN MẠNH HÙNG	TD1					75	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN DUNG	TD1	07	1	6	50	65	KHOAN	Vietnamese
21	HOANG VAN NAM	TD1	06	1	6		85	KHOAN	Vietnamese
22	LE BA PHUONG	TD1	08	1	9		74	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	17	17	93	1.329	0	15		
2	P8	1	1	12	87	0	2		
3	TD1	4	3	21	299	50	5		
TOTAL		22	21	126	1.715	50	22		
WEIGHT KG				126	1.715	50			

GRAND TOAL: 1.891 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26-May-18	TO: VSP02 - TTC3	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:30
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Hồi - Linh - Vũ	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SABITOV A.A	VSP02	52	1	10		83	KH-THAC	Russian
2	BUI VAN THOAI	VSP02	63-64	2	5		68	YTE	Vietnamese
3	GEFTMAN MARK	VSP02	54	1	8		120	KH-THAC	Russian
4	ĐẶNG NGỌC CUÔNG	VSP02					74	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	59	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ CONG HOAN	VSP02					65	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN NGỌC QUANG	VSP02					60	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH THAO	VSP02					74	KH-THAC	Vietnamese
9	DƯƠNG TRUNG VIỆT	VSP02	61	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VIET NGOC	VSP02	62	1	11		63	KH-THAC	Vietnamese
11	VÔ TÂN LINH	VSP02	58	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
12	CAO VĂN KHA KHA	VSP02	60	1	3	10	75	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN QUỐC HOAN	VSP02	66	1	10		62	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ ĐỨC TRI	VSP02	57	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI XUAN TIEN	VSP02	49	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
16	TRƯƠNG HIEN	VSP02	55	1	8		80	KH-THAC	Vietnamese
17	LÊ NGỌC DỪNG	VSP02	51	1	3		69	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN HỮU KHANH	VSP02	50	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
19	HA MẠNH THĂNG	VSP02	53	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN MẠNH HÀ	VSP02	48	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI HUY BINH	VSP02	56	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ DUC CUONG	TTC3	68-69	2	9		60	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP02	21	18	108	1.486	10	20		
2	TTC3	1	2	9	60	0	2		
TOTAL		22	20	117	1.546	10	22		
WEIGHT KG				117	1.546	10			

GRAND TOAL: 1.673 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/05/2018	TO: TD3 - VSP02	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:35
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - MTuấn - MQUÂN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI UY HUNG	TD3	23	1	10		69	XAYLAP	Vietnamese
2	LE HONG LONG	TD3	22	1	10		77	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN MINH DUNG	TD3	28	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐANG TAT HANH	TD3	24-25	2	20		63	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYEN VAN TUAN	TD3	71	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYEN VIET ĐỨC	TD3	31,69	2	17		66	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN HUY GIANG	TD3	26-27	2	15	20	67	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYEN KHAC THO	TD3	29-30	2	20		64	XAYLAP	Vietnamese
9	VU THAI SON	VSP02	17	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	LE XUAN BINH	VSP02	11	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
11	LE QUANG ANH HUNG	VSP02	12	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGO ĐỨC CHU	VSP02	15	1	4		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN ĐINH DUONG	VSP02	13	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN GIAP	VSP02	14	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
15	LU SON	VSP02	20-21	2	14		71	KH-THAC	Vietnamese
16	TO VAN HUNG	VSP02	24	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN CONG QUAN	VSP02	23	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
18	TRAN XUAN KINH	VSP02	18	1	7		60	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO TRUNG DUNG	VSP02	16	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
20	TO QUANG ANH	VSP02	22	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYEN VAN QUYET	VSP02					54	KH-THAC	Vietnamese
22	BUI VAN HUY	VSP02	19	1	7		67	ANTOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	8	12	111	541	20	0		
2	VSP02	14	14	80	908	0	22		
TOTAL		22	26	191	1.449	20	22		
WEIGHT KG				191	1.449	20			

GRAND TOAL: 1.660 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/05/2018

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi		Về		Ghi chú	
			Giờ bay	Người	Giờ bay	Người		
1		TD2	7:25	20	0	22	0	

TTBBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27-May-18	TO: TD2	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Hôi - MMinh - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN CHINH	TD2	42	1	11		83	KHOAN	Vietnamese
2	QUACH VAN TOI	TD2	44	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
3	LY ANH TUAN	TD2	35	1	5		88	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG VAN BAC	TD2	32	1	4		79	KHOAN	Vietnamese
5	CAO DINH THANH	TD2	50	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG VAN ĐẠO	TD2	36	1	7	120	63	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ VĂN CUÔNG	TD2	37	1	7		69	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG DINH THANG	TD2	38	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
9	TRINH QUANG HUY	TD2					69	KHOAN	Vietnamese
10	VU XUAN TRUONG	TD2	33	1	3		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN NHU BANG	TD2	43	1	8		57	KHOAN	Vietnamese
12	TRAN QUANH HUNG	TD2	40	1	10		73	KHOAN	Vietnamese
13	ĐẶNG CÔNG THỊNH	TD2	39	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
14	SADOVNICHENKO	TD2	41	1	9		95	KHOAN	Russian
15	ĐỖ XUÂN LINH	TD2	46	1	6		83	CODIEN	Vietnamese
16	VU DINH TUAN	TD2	34	1	12		84	DVL	Vietnamese
17	ĐOAN VAN LAN	TD2	47	1	3		73	GETRACO	Vietnamese
18	BUI VAN THANG	TD2	48	1	3		73	GETRACO	Vietnamese
19	NGUYEN ĐẠI DƯƠNG	TD2	45	1	3		77	GETRACO	Vietnamese
20	ĐẶNG QUỐC KHÁNH	TD2	49	1	3		60	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	20	19	112	1.476	120	22		
	TOTAL	20	19	112	1.476	120	22		
	WEIGHT KG			112	1.476	120			

GRAND TOAL: 1.708 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN